TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2024/DS - ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2024
"V/v hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Mẫn

Bà Trương Ánh Hoa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-DS ngày 25/6/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đoàn Quang A, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà , đường Trương Phùng X, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn*: Ông Hà Thanh S, sinh năm 1974 và bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Lý Thường Kiệt, khóm 9, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Ông Nguyễn Đoàn Quang A là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

Do quen biết với vợ, chồng ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc Tr nên ông có cho ông S và bà T vay số tiền 695.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất tự thoả thuận, mục đích vay kinh doanh.

Theo đó hai bên có lập hợp đồng vay tại văn phòng công chứng Trần Mai H vào ngày 16/6/2023.

Quá trình vay vợ, chồng ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T có trả được 02 lần: Vào ngày 30/10/2023 số tiền 50.000.000 đồng; Vào ngày 23/3/2024 số tiền 50.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu vợ, chồng ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T trả số tiền vốn bằng 595.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 17/6/2023

đến ngày 30/10/2023 là 04 tháng 13 ngày trên số tiền 695.000.000 đồng x 0,83% x 04 tháng x 13 ngày = 25.573.683 đồng.

Tính từ ngày 31/10/2023 đến ngày 23/3/2024 bằng 04 tháng 21 ngày 645.000.000 x 0,83% x 4 tháng x 21 ngày = 25.161.450 đồng.

Tính từ 24/3/2024 đến ngày 20/5/2024 bằng 01 tháng 26 ngày 595.000.000 x 0,83% x 01 tháng 26 ngày = 9.218.533 đồng.

Tổng vốn và lãi 595.000.000 + 25.573.683 đồng + 25.161.450 đồng + 9.218.533 đồng = 654.954.000 đồng.

Tại phiên toà nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T trả vốn 595.000.000 đồng và lãi bằng 143.341.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 17/6/2023 đến ngày 22/3/2024 bằng 09 tháng x 1,66%/tháng x 695.000.000 đồng = 103.833.000 đồng và 22/3/2024 đến ngày 31/7/2024 bằng 4 tháng x 1,66%/tháng x 595.000.000 đồng = 39.508.000 đồng).

* Đối với bà Lâm Ngọc T và ông Hà Thanh S đã được ppTòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Toà để tham gia tố tụng nhưng bà T và ông S không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lâm Ngọc T và ông Hà Thanh S đã được Tòa án tống đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận lãi suất.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đoàn Quang A với bị đơn ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T có ký kết hợp đồng vay tài sản. Theo hợp đồng thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn số tiền bằng 695.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, mục đích vay kinh doanh, nguyên đơn giao số tiền khi hai bên ký xong hợp đồng, sau đó các bên có ký tên xác nhận và được công chứng hợp đồng ngày 16/6/2023 tại Văn phòng Công chứng Đoàn Mai H.

Cho nên, hợp đồng vay tài sản là chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên toà nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T trả vốn 595.000.000 đồng và lãi bằng 143.341.000 đồng *(lãi suất tính 17/6/2023 đến ngày 22/3/2024 bằng 09 tháng x 1,66%/tháng x 695.000.000 đồng = 103.833.000 đồng và 22/3/2024 đến ngày 31/7/2024 bằng 4 tháng x 1,66%/tháng x 595.000.000 đồng = 39.508.000 đồng)*.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng việc nợ tiền của ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T là có thực. Quá trình vay ông S và bà T thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 22/3/2024, cho đến nay thì ngưng thanh toán, mặc dù phía nguyên đơn có yêu cầu trả nợ nhưng phía bị đơn không có thiện chí trả nợ, do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cho nên buộc bị đơn phải thanh toán nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên toà nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T trả vốn 595.000.000 đồng và lãi bằng 143.341.000 đồng (lãi suất tính 17/6/2023 đến ngày 22/3/2024 bằng 09 tháng x 1,66%/tháng x 695.000.000 đồng = 103.833.000 đồng và 22/3/2024 đến ngày 31/7/2024 bằng 4 tháng x 1,66%/tháng x 595.000.000 đồng = 39.508.000 đồng).

Do nguyên đơn đồng ý đối trừ số tiền 100.000.000 đồng đã thanh toán cho nguyên đơn, nên số tiền vốn còn lại bằng 595.000.000 đồng là phù hợp nên không điều chỉnh lại.

Đối với việc tính lãi và thời hạn tính lãi, tại phiên tòa nguyên đơn xác định tính tròn tháng không yêu cầu các ngày lẻ, việc này có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Quá trình bị đơn vay từ ngày 16/6/2023 cho đến ngày 22/3/2024 bị đơn trả được 100.000.000 đồng, chưa trả lãi cho nên lãi suất tính từ ngày 17/6/2023 cho đến ngày 22/3/2024 cụ thể số tiền 695.000.000 đồng x 09 tháng x 1,66%/tháng bằng 103.833.000 đồng; Từ ngày 22/3/2024 đến ngày xét xử sở thẩm bằng 4 tháng x 1,66%/tháng x 595.000.000 đồng bằng 39.508.000 đồng. Tổng lãi bằng 143.341.000 đồng.

Từ các chứng cứ và lời trình bày của đương sự xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận về tiền vốn và tiền lãi tổng số tiền được chấp nhận bằng 738.341.000 đồng, trong đó vốn 595.000.000 đồng, lãi bằng 143.341.000 đồng.

[5] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định, Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 143, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đoàn Quang A.

Buộc ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T thanh toán cho ông Nguyễn Đoàn Quang A số tiền bằng 738.341.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).*

Kể từ ngày ông Nguyễn Đoàn Quang A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Đoàn Quang A không phải nộp án phí vào ngày 29/5/2024 đã dự nộp án phí 15.099.000 đồng, tại lai thu số 0008740 hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Ông Hà Thanh S và bà Lâm Ngọc T phải nộp số tiền 33.534.000 đồng *(chưa nộp)*.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.